

ĐẶC ĐIỂM NHÂN CÁCH CỦA LAO ĐỘNG TRẺ NƯỚC TA HIỆN NAY – KẾT QUẢ TỪ TRẮC NGHIỆM NEOPI-R

Phan Thị Mai Hương

Viện Tâm lý học.

Để nhìn nhận, đánh giá một cách tổng hợp nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay, cũng như những định hướng chiến lược phù hợp cho sự phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước theo hướng hiện đại hoá, công nghiệp hoá, nghiên cứu đặc điểm nhân cách được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp Nhà nước KX-05 đã khắc hoạ chân dung lao động trẻ nước ta hiện nay.

Đôi nét về trắc nghiệm nghiên cứu nhân cách NEOPI-R

Đặc điểm nhân cách của mẫu lao động trẻ trong nghiên cứu được đo bằng trắc nghiệm NEOPI-R. Trắc nghiệm này dựa trên lý thuyết mẫu 5 nhân tố lớn của nhân cách của McCrae và Costa. Đây là một trong những lý thuyết mới xuất hiện mạnh mẽ vài thập kỷ nay theo trường phái đặc điểm nhân cách, theo đó, cấu trúc nhân cách gồm 5 mặt: Nhiều tâm hay tâm thần (viết tắt là N - Neuroticism); Quan hệ liên nhân cách (E - Extraversion); Cầu thị, ham hiểu biết (O - Openness); Dễ chấp nhận (A - Agreeableness); Tự kiểm tra, kiểm soát, làm chủ bản thân (C: Conscientiousness). Mỗi mặt được thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, và đó là những khía cạnh được đo trong trắc nghiệm NEOPI-R.

Trắc nghiệm này đã được thích nghi bằng tiếng Việt với độ tin cậy và độ ứng nghiệm cao, cho phép có những kết quả đáng tin cậy khi ứng dụng đo trên mẫu lao động trẻ.

Về mẫu nghiên cứu lao động trẻ

Tổng số lao động trẻ tham gia cuộc khảo sát có 891 người, sinh sống ở 6 tỉnh, thành (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hoà Bình, Vĩnh Long và Đắk Lắk) thuộc 4 khu vực (thành phố: 52,6%; nông thôn: 47,4%; đồng bằng: 78,0% và trung du, miền núi: 22,0%). Họ có độ tuổi từ 17 đến 45 và bao gồm

nhiều thành phần (công nhân: 24,9%; nông dân: 24,7%; trí thức: 6,6%; giáo viên: 26,3% và doanh nghiệp: 17,5%). Mẫu được tiến hành nghiên cứu vào năm 2002 - 2003.

Đặc điểm nhân cách của lao động trẻ

Kết quả trắc nghiệm thu được từ mẫu lao động trẻ với các mặt của nhân cách cũng như các tiểu thang đo được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Điểm trung bình các mặt nhân cách theo trắc nghiệm NEUPI-R

Các mặt nhân cách	Kết quả	
	Điểm trung bình tổng	Độ lệch chuẩn
Mặt N: Cảm xúc	83.10	17.89
N1: Lo âu	14.93	4.64
N2: Thù nghịch, hung tính	13.01	4.35
N3: Trầm cảm	13.66	4.55
N4: Tự ty, mặc cảm	16.25	3.76
N5: Khó kiểm soát xung tính	12.17	4.29
N6: Dễ bị tổn thương	13.08	3.82
Mặt E: Quan hệ liên nhân cách	110.23	14.56
E1: Cởi mở, thân thiện	20.83	4.17
E2: Quảng giao	18.89	4.31
E3: Tự khẳng định	16.45	3.48
E4: Tích cực hoạt động	19.08	3.66
E5: Tìm kiếm sự kích thích	16.80	4.18
E6: Xúc cảm tích cực	18.18	3.84
Mặt O: Cầu thị, ham hiểu biết	104.18	12.66
O1: Giàu trí tưởng tượng	15.32	3.62
O2: Óc thẩm mỹ	19.44	4.34
O3: Hiểu xúc cảm, tình cảm của mình	17.85	3.36
O4: Đa dạng hoá hoạt động	16.24	3.53
O5: Giàu ý tưởng	16.99	4.32

O6: Các giá trị	18.33	3.57
Mặt A: Dễ chấp nhận	116.82	14.67
A1: Niềm tin	18.88	3.95
A2: Thắng thắn, chân tình	17.58	4.14
A3: Vị tha	21.87	4.15
A4: Phục tùng	16.96	3.77
A5: Khiêm tốn	20.17	4.07
A6: Nhân hậu	21.36	3.74
Mặt C: Tự kiểm tra, kiểm soát, làm chủ bản thân	126.43	21.62
C1: Năng lực	19.45	3.95
C2: Ngăn nắp	20.38	4.96
C3: Trách nhiệm, bổn phận	23.56	4.77
C4: Nỗ lực thành đạt	21.45	4.39
C5: Kỷ luật, tự giác	19.90	4.03
C6: Thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng	21.69	4.97

Chú thích: Điểm tối đa của tiểu thang đo: 40; Điểm tối thiểu: 0 (Điểm thô)

Độ lệch chuẩn của các thang đo đều lớn cho thấy có sự khác biệt lớn về điểm số trong mẫu. Có nghĩa là trong nhóm mẫu lao động trẻ, có những người đạt điểm rất cao của thang đo, và cũng có những người đạt điểm rất thấp ở mỗi mặt của nhân cách, cũng như mỗi tiểu thang đo. Có thể hiểu trong nhóm này có đủ các loại đặc điểm nhân cách khác nhau. Sự phân hoá lớn nhất nằm ở mặt C (tự kiểm tra, kiểm soát, làm chủ bản thân) và thấp nhất ở mặt O (cầu thị, ham hiểu biết). Như thế có vẻ như trong mẫu lao động trẻ có sự phân hoá rõ rệt ở khả năng làm chủ bản thân, quyết tâm nỗ lực để đạt được mục đích, nhưng lại không quá khác biệt nhau về sự tuân thủ các qui ước, về khả năng và trí tuệ.

Nhận xét trên chỉ là những cảm nhận ban đầu về mẫu. Xem xét kỹ từng mặt với sự phân chia thành các nhóm điểm chuẩn chúng tôi thấy rằng, nhóm điểm thấp gồm những người đạt được điểm chuẩn từ 44 trở xuống; trong khoảng từ 45 - 55 điểm thì thuộc nhóm điểm trung bình và trên 55 điểm thì được xếp vào nhóm điểm cao. Ứng với các mức điểm này là các diễn giải khác nhau về đặc điểm nhân cách: điểm trung bình có thể hiểu là thể hiện ở mức bình thường nhất đặc điểm cần đo, không có gì nổi trội. Trong khi đó nhóm điểm cao và thấp có ý nghĩa diễn giải lớn hơn, các đặc điểm được thể hiện rõ

nét hơn, mang tính đặc thù hơn. Chúng ta sẽ dồn nhiều sự chú đến những người trong các nhóm điểm này.

Bảng 2 hiển thị tỷ lệ số người trong mẫu đạt được các mức điểm thấp, trung bình và cao theo điểm chuẩn ở 5 mặt lớn của nhân cách.

Bảng 2: Tỷ lệ % phân theo thang điểm chuẩn về các mặt nhân cách của toàn mẫu lao động trẻ

Các mặt của nhân cách	Điểm thấp (≤ 44)	Điểm TB (45 - 55)	Điểm cao (≥ 56)
N: Cân bằng cảm xúc	26.7	40.9	32.4
E: Quan hệ liên nhân cách	30.8	39.7	29.5
O: Cầu thị, ham hiểu biết	30.2	41.9	27.9
A: Dễ chấp nhận	32.0	37.4	30.6
C: Tự kiểm tra, kiểm soát, làm chủ bản thân	32.0	36.5	31.5

Ghi chú: Các điểm thô được chuyển thành điểm chuẩn theo nguyên tắc ĐTB chuẩn = 50 và độ lệch chuẩn = 10.

Ta thấy rằng phân bố điểm của các mặt nhân cách có xu hướng đối xứng xung quanh trục điểm trung bình. Cụ thể là, số người đạt điểm trung bình có tỷ lệ cao nhất ở tất cả các mặt, số người đạt điểm thấp và cao có tỷ lệ thấp hơn. Nó gần tương ứng với đường phân bố chuẩn của thống kê: Mọi đặc tính, đặc điểm của con người đều xuất hiện ở một mẫu tuân theo đường cong chuẩn, nghĩa là số người có đặc điểm không có gì nổi trội, bình thường, sự thể hiện của đặc điểm ở những người này không rõ nét chiếm tỷ lệ cao nhất trong mẫu, còn số người có sự thể hiện trội hoặc trái ngược chiếm tỷ lệ thấp hơn. Nó tạo nên sự đa dạng về nhân cách con người trong xã hội. Điều đó nói lên rằng, trong một xã hội thì loại người nào cũng có, chúng ta không nên quá bị quan và cũng không lạc quan khi nghĩ rằng xã hội chúng ta đang thiếu những người có đặc điểm nhân cách này và đang thừa những người có đặc điểm nhân cách kia. Điều quan trọng là việc quản lý xã hội thế nào sao cho mọi người đều có thể phát huy tối đa cái tích cực mình sẵn có và hạn chế được và biến cái có tiềm năng tiêu cực thành cái tích cực.

Mặt khác, tỷ lệ người đạt điểm trung bình tuy cao hơn các nhóm điểm khác nhưng không phải cao một cách vượt trội, chỉ ở khoảng 40%. Nó cho thấy một bức tranh chung về nhân cách của nhóm lao động trẻ là: những người có vẻ bình bình, không có gì nổi trội so với xung quanh chiếm tỷ lệ cao nhất nhưng không chiếm tỷ lệ áp đảo. Cụ thể, họ là những người có tính ổn định về mặt xúc

cảm ở mức trung bình, trải nghiệm một khối lượng những stress tiêu cực một cách vừa phải, và trong cuộc sống có sự cân bằng giữa hài lòng và không hài lòng, lòng tự trọng không quá cao và không quá thấp; năng lực ứng phó với stress đạt mức trung bình; trí tưởng tượng, các ý tưởng mới, óc thẩm mỹ nghề thuật ở mức độ trung bình.

Tại trục điểm trung bình, số người đạt điểm trung bình của các mặt nhân cách có tỷ lệ không như nhau: tính cầu thị, ham hiểu biết (mặt O) có tỷ lệ cao nhất (41.9%), trong khi đó tự kiểm tra, kiểm soát, làm chủ bản thân (mặt C) có tỷ lệ thấp nhất (36.5%). Như vậy, ở nhóm lao động trẻ, sự kiểm soát, làm chủ bản thân, lòng quyết tâm và ý chí có sự phân hoá mạnh hơn, trong khi lòng ham hiểu biết, năng lực, sự sáng tạo và tiếp thu cái mới thì phần lớn ở mức trung bình.

Tuy nhiên, số liệu cũng cho thấy, số người đạt điểm cao và điểm thấp không cân bằng nhau ở 4 mặt của nhân cách (*cân bằng cảm xúc; quan hệ liên nhân cách; cầu thị, ham hiểu biết; và dễ chấp nhận*). Điều này cho thấy, nếu xét ở một mặt nhân cách nhất định thì vẫn có những đặc điểm tương đối nổi bật trên bình diện toàn mẫu do đặc điểm đó được thể hiện ở một số lượng lớn người trong mẫu. Riêng mặt C (*tự kiểm tra, kiểm soát, làm chủ bản thân*) có xu hướng cân bằng nhất (tỷ lệ người đạt điểm thấp = 32% và đạt điểm cao = 31.5%).

So với các mặt khác thì mặt *Cân bằng cảm xúc* (N) có số người đạt điểm thấp thấp hơn hẳn và số người đạt điểm cao cũng cao hơn hẳn, điều đó có nghĩa là ở nhóm lao động trẻ, số người bị mất cân bằng về cảm xúc chiếm tỷ lệ lớn hơn số người ổn định về cảm xúc.

Phân bố của mặt C dần trải tương đối đồng đều qua cả 3 nhóm điểm. Có thể diễn giải rằng trong nhóm lao động trẻ có một tỷ lệ tương đối lớn những người có khả năng làm chủ bản thân cao, có nghị lực và có tính quyết đoán. Song, bên cạnh đó cũng có một tỷ lệ tương đối lớn những người thiếu nhiệt tình và quyết tâm trong việc nỗ lực đạt được mục đích của mình.

Mặt cầu thị, ham hiểu biết có số người đạt điểm thấp lớn hơn số người đạt điểm cao. Có thể hiểu là trong nhóm này những người bảo thủ, có xu hướng đi theo những lối mòn đã vạch sẵn, tuân thủ các qui ước, bảo thủ trong cách nhìn nhận, đánh giá... chiếm tỷ lệ lớn hơn những người cầu tiến, ham tìm hiểu cái mới, không quá lệ thuộc vào các qui ước, cái có sẵn. Trong đó số người bình thường, không có thể hiện gì nổi bật ở mặt nhân cách này cũng chiếm tỷ lệ lớn nhất so với các mặt khác. Đây là điểm đáng chú ý trong nhóm lao động trẻ so với yêu cầu đổi mới đất nước đặt ra cho những người lao động trẻ tuổi trong giai đoạn hiện nay.

Xem xét một cách chi tiết từng mặt nhân cách trong nhóm lao động trẻ với các tiểu thang đo từng đặc điểm nhân cách, kết quả được hiển thị ở bảng 3.

Bảng 3: Tỷ lệ % số người đạt điểm thấp, trung bình và cao trong các tiểu thang đo (tính theo điểm chuẩn)

Các mặt	Điểm thấp < = 44	Điểm TB 45 - 55	Điểm cao > = 56
Mặt N: Cân bằng cảm xúc			
N1: Lo âu	27.9	45.0	27.1
N2: Thù nghịch, hung tính	27.1	44.3	28.7
N3: Trầm cảm	24.6	47.5	27.8
N4: Tự ty, mặc cảm	22.3	50.6	27.1
N5: Khó kiểm soát xung tính	25.8	44.6	29.6
N6: Dễ bị tổn thương	22.6	50.5	26.9
Mặt E: Quan hệ liên nhân cách			
E1: Cởi mở, thân thiện	28.6	44.8	26.6
E2: Quảng giao	29.0	43.8	27.2
E3: Tự khẳng định	28.2	44.1	27.7
E4: Tích cực hoạt động	23.3	52.1	24.6
E5: Tìm kiếm sự kích thích	27.7	45.3	27.0
E6: Xúc cảm tích cực	25.8	46.8	27.5
Mặt O: Cấu thi, ham hiểu biết			
O1: Giàu trí tưởng tượng	21.6	49.6	28.8
O2: Óc thẩm mỹ	25.3	43.7	31.0
O3: Hiểu xúc cảm, tình cảm của mình	23.9	45.1	31.0
O4: Đa dạng hoá hoạt động	18.6	56.6	24.8
O5: Giàu ý tưởng	27.0	45.0	28.0
O6: Các giá trị	21.0	53.2	25.8
Mặt A: Dễ chấp nhận			
A1: Niềm tin	27.8	47.6	24.6

A2: Thăng thán, chân tình	30.2	46.3	23.5
A3: Vị tha	28.7	45.0	26.4
A4: Phục thù	24.4	49.8	25.8
A5: Khiêm tốn	27.1	44.7	28.2
A6: Nhân hậu	24.3	46.9	28.7
Mặt C: Tự kiểm tra, kiểm soát, làm chủ bản thân			
C1: Năng lực	23.0	47.1	29.8
C2: Ngăn nắp	32.5	40.7	26.8
C3: Trách nhiệm, bổn phận	26.8	43.5	29.7
C4: Nỗ lực thành đạt	24.7	50.3	25.0
C5: Kỷ luật, tự giác	22.7	44.0	33.3
C6: Thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng	29.1	41.7	29.2

Mặt N trong NEOPI-R tập trung đánh giá xu hướng cá nhân dễ trải nghiệm những trạng thái xúc cảm tiêu cực, kém điều chỉnh, kém thích nghi. Nó đặc trưng cho những bất ổn về mặt tâm thần, bất ổn về cảm xúc. Kết quả ở bảng 3 cho thấy rằng số lượng người có mức điểm cao ở các tiểu thang đo về *trầm cảm, tự ty, mặc cảm, khó kiểm soát xung tính và dễ bị tổn thương* đều lớn hơn số người đạt điểm thấp về những đặc điểm này. Có thể thấy rằng trong mẫu lao động trẻ thì số người có nhiều mặc cảm tự ty, dễ chán nản, không cảm thấy thoải mái, tự tin khi bên cạnh người khác (nhất là cạnh những người có chức sắc), nhạy cảm với những lời châm chọc, giễu cợt, có khuynh hướng lo âu xã hội, thiếu năng lực kiểm soát những ham muốn, những thôi thúc từ bên trong, ít có khả năng ứng phó với stress... chiếm một tỷ lệ lớn hơn những người điềm tĩnh, cân bằng, ít căng thẳng, ít có những xúc cảm tiêu cực, có sức chịu đựng cao, ít chán nản khi gặp thất bại, có năng lực giải quyết các vấn đề của mình trong những hoàn cảnh khó khăn bất lợi. Trên bình diện xã hội, những xúc cảm tiêu cực, sự mất cân bằng cảm xúc xuất hiện ở một bộ phận không nhỏ của lực lượng lao động trẻ là điều đáng quan tâm, bởi nó dễ dẫn đến những bất ổn xã hội. Mặt khác nó sẽ cản trở hoạt động lao động của lực lượng này ở một mức độ nhất định.

Kết quả cũng cho thấy, điểm trung bình có tỷ lệ lớn nhất ở *tự ty mặc cảm và dễ bị tổn thương*. Như vậy, phần lớn lao động trẻ đạt ở mức trung bình về những đặc điểm này, tức là phần lớn họ không có những mặc cảm tự ty, bất ổn nhưng cũng không ở mức độ ổn định, cân bằng.

Mặt E chủ yếu quan tâm đến sự hướng ngoại, quan hệ liên nhân cách của các cá nhân cũng như sự thể hiện nhằm khẳng định mình, sự quảng giao, tính tích cực hoạt động cũng như trải nghiệm những xúc cảm tích cực. Ở mặt này, kết quả cho thấy, trong mẫu lao động trẻ thì nhóm điểm cao và nhóm điểm thấp tương đối cân bằng nhau ở tất cả các tiểu thang đo.

Điểm trung bình có tỷ lệ cao nhất ở *tích cực hoạt động* (52,1%) cho thấy hơn nửa số lao động trẻ có mức độ tích cực hoạt động ở mức bình thường. Họ không thích nhanh nhẹn, nhịp sống gấp gáp, cũng không thích nhịp sống đều đều, nhàn tản. Điều này có thể xuất phát từ đặc điểm sinh học của người Việt nói chung: không có nhiều năng lượng sinh học để có những hành động mạnh, nhanh và gấp. Nó cho thấy để lao động của nước ta đạt hiệu quả cao thì trước hết nhịp độ lao động, đặc điểm các hành động thao tác tối ưu của từng nghề nhất định cần được chú ý sao cho nó phù hợp với đặc điểm sinh học của người Việt.

Mặt O liên quan đến sự ham hiểu biết, cầu thị, thích khám phá. Trên mẫu lao động trẻ thì số người đạt điểm cao ở *Giàu trí tưởng tượng, Óc thẩm mỹ, Hiểu xúc cảm và tình cảm của mình, Đa dạng hoá hoạt động và Các giá trị lớn* hơn số người đạt điểm thấp ở các thang đo này. Điều này cho thấy trong số lao động trẻ, những người giàu trí tưởng tượng, lãng mạn, có hứng thú chiêm ngưỡng nghệ thuật và vẻ đẹp, có cảm nhận mạnh mẽ cả về hạnh phúc lẫn bất hạnh, mong muốn thử nghiệm mình qua các loại hoạt động khác nhau nhằm tìm kiếm sự thay đổi, có khả năng sẵn sàng xem xét lại các giá trị xã hội, tôn giáo, chính trị, ít bảo thủ... lớn hơn những người ít lãng mạn, dung tục, ít nhạy cảm với nghệ thuật và cái đẹp, cảm nhận các trạng thái tình cảm hời hợt, ít sâu sắc, khó thay đổi thói quen, nếp nghĩ, bảo thủ, giáo điều.

Tuy nhiên, với tỷ lệ người ở mức điểm trung bình cao nhất ở *Đa dạng hoá hoạt động* (56.6%) thì mẫu lao động trẻ dường như bằng lòng với một số loại hoạt động nhất định, họ không khó thay đổi thói quen, nếp nghĩ nhưng không thích dấn thân vào những hoạt động mới, những cái mình chưa từng làm để khám phá. Đây là một điểm yếu của lao động nước ta, nhất là đối với lớp trẻ, vốn là đối tượng hướng đến cái mới, thích tìm hiểu và khám phá.

Mặt A liên quan đến xu hướng chấp nhận hay không chấp nhận người khác. Kết quả cho thấy ở thang đo *Niềm tin và Thẳng thắn, chân tình* thì tỷ lệ người đạt điểm thấp lớn hơn điểm cao. Nó cho thấy trong mẫu lao động trẻ thì những người nghi ngờ, thiếu tin tưởng vào người khác, hay dùng chiến thuật, thậm chí thủ đoạn để lôi kéo người khác... lớn hơn những người luôn có lòng tin vào người khác cũng như trung thực và chân thành trong quan hệ với mọi người. Với tỷ lệ cao hơn hẳn của nhóm điểm thấp trong thang đo *Chân tình, thẳng thắn* so với nhóm điểm cao (30.2% so với 23.5%) thì những người thích

bảo vệ suy nghĩ, tình cảm thật của mình, không muốn người khác biết chiếm số đông trong mẫu lao động trẻ.

Tuy nhiên, kết quả ở bảng 3 cũng cho thấy, ở thang đo tính *Nhân hậu*, tỷ lệ người đạt điểm cao lớn hơn tỷ lệ người đạt điểm thấp. Như thế, thái độ đồng cảm, sự quan tâm đến người khác cũng như dành sự chú ý đến khía cạnh nhân văn của các chính sách xã hội hiện diện ở một nhóm người trong mẫu lao động trẻ và số này lớn hơn số người có logic lạnh lùng, thực tế, ít bị lay chuyển bởi tình cảm.

Mặt C đề cập đến khả năng kiểm soát hung tính và làm chủ những ham muốn cũng như quá trình tích cực gồm khả năng lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và liên quan đến chúng là nghị lực, nỗ lực đạt mục đích, ý chí và tính quyết đoán. Kết quả cho thấy thang đo *Năng lực* và *Kỷ luật tự giác* có tỷ lệ người đạt điểm cao lớn hơn điểm thấp. Có thể diễn giải là trong mẫu lao động trẻ tuổi những người có khả năng, cảm thấy mình được chuẩn bị tốt để ứng phó với những vấn đề của cuộc sống, có năng lực tự động viên mình hoàn thành công việc... chiếm một phần lớn hơn những người luôn đánh giá thấp năng lực bản thân, thường thấy mình không có khả năng, thường dễ chán nản muốn bỏ cuộc giữa chừng. Đây có thể coi là một điểm mạnh của lao động trẻ nước ta và là cái mà công cuộc chấn hưng đất nước đòi hỏi ở mỗi người lao động.

Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy, ở thang đo tính *Ngăn nắp* của mẫu lao động trẻ có tỷ lệ người đạt điểm thấp lớn hơn tỷ lệ người đạt điểm cao. Điều đó có nghĩa là có đến 1/3 số lao động trẻ (32.5%) không có khả năng sống gọn gàng, ngăn nắp, thiếu trật tự. Con số này lớn hơn những người ngăn nắp, gọn gàng và biết sắp xếp có thứ tự (26.8%).

Trong các thang đo của mặt C thì điểm trung bình có tỷ lệ lớn nhất ở thang *Nỗ lực thành đạt* (50.3%). Nó cho thấy có đến một nửa những người lao động trẻ tuổi trong mẫu chọn không quá đam mê với công việc, với nghề nghiệp, mặc dù họ cũng không phải là những người an phận hoặc không có nhu cầu thành đạt, không có nỗ lực phấn đấu. Họ chỉ đạt mức trung bình về nỗ lực thành đạt.

Nhìn chung, với những số liệu ở trên có thể phác thảo ra một số đặc điểm nhân cách của lao động trẻ ở nước ta hiện nay như sau:

Về mặt tâm thần liên quan đến việc trải nghiệm cảm xúc âm tính thì lao động trẻ có những biểu hiện mất cân bằng về cảm xúc ở một bộ phận không nhỏ, nhất là khả năng kiểm soát xung tính không được cao, có chút lo lắng, trầm cảm cũng như cảm giác tự ty, mặc cảm.

Về mặt quan hệ liên nhân cách thể hiện qua tính hướng ngoại thì một số lớn không có tính quảng giao, tự khẳng định không cao, tính tích cực hoạt động đạt mức trung bình.

Về mặt cầu thị, ham hiểu biết, một tỷ lệ lớn những người trẻ tuổi có óc thẩm mỹ, giàu trí tưởng tượng cũng như có khả năng trải nghiệm những xúc cảm mạnh mẽ, sâu sắc. Tuy nhiên, khả năng đa dạng hoá hoạt động để khám phá cái mới chỉ đạt mức trung bình, đồng thời khả năng chấp nhận các giá trị khác, giá trị mới để chung sống hoà bình cũng đạt mức trung bình.

Về những đặc điểm trong quan hệ giữa con người với con người thì một bộ phận thể hiện sự thiếu tin tưởng ở người khác, thiếu sự thẳng thắn chân tình, thiếu lòng vị tha. Nhưng, cũng có một số không nhỏ có lòng nhân hậu và khiêm tốn.

Về mặt ý thức, phần lớn trong số họ có ý thức hoàn thành công việc, có trách nhiệm với bổn phận của mình, có năng lực để ứng phó với các vấn đề trong cuộc sống. Tuy nhiên, một số không nhỏ khác lại chưa có tính ngăn nắp, trật tự.

Đối chiếu với yêu cầu của người lao động mới mà công cuộc CNH-HĐH đất nước đòi hỏi thì thấy rằng, lực lượng lao động trẻ là những người có khả năng thể hiện tinh thần trách nhiệm, có ý thức vươn lên, có khả năng nắm bắt những kiến thức cơ bản để có thể làm chủ những kỹ năng nghề nghiệp. Họ có thể cảm nhận được cái mới nhưng chưa sẵn sàng khám phá cái mới. Họ cũng có một số những đặc điểm khiến cho khó hợp tác với người khác như thiếu lòng tin và sự thẳng thắn, chân tình. Đây là những điểm cần chú ý trong công tác giáo dục và chuẩn bị nguồn nhân lực cho đất nước trong bối cảnh toàn cầu, mà ở đó tinh thần hợp tác là một trong những đặc điểm không thể thiếu để công việc của mỗi người cũng như của tập thể, nhóm có thể thành công hơn.